

*

DỰ THẢO
BÁO CÁO CHÍNH TRỊ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030
Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy
sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và kinh tế tư nhân thành động lực phát triển; huy động và sử dụng hiệu quả
mọi nguồn lực để Thành phố Hồ Chí Minh tiên phong cùng cả nước
trong kỷ nguyên mới

Thực hiện chủ trương của Đảng và nghị quyết của Quốc hội, Thành phố Hồ Chí Minh hợp nhất với tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Với phương châm “*Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Sáng tạo*”, Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ I có nhiệm vụ kiểm điểm, đánh giá kết quả nhiệm kỳ 2020 - 2025; đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đột phá giai đoạn 2025 - 2030 nhằm tối ưu hóa các nguồn lực, cụ thể hóa các động lực tăng trưởng mới, quyết tâm xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành đô thị đa trung tâm, kinh tế, tài chính, dịch vụ, văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo, phát triển thông minh, hiện đại, tăng trưởng xanh, bền vững, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện.

I- MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU CỦA NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Trong nhiệm kỳ qua, tình hình quốc tế và trong nước có nhiều thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra nhanh, tác động đại dịch COVID-19 gây hậu quả nặng nề đến tình hình kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân; cùng với những khó khăn, hạn chế về nguồn lực, không gian phát triển, nhiều vướng mắc, tồn đọng kéo dài và đội ngũ cán bộ chủ chốt thường xuyên biến động. Trong bối cảnh đó, với truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, Đảng bộ Thành phố đã lãnh đạo, phát huy tối đa vai trò tham gia điều hành của chính quyền, đồng thời sự đồng lòng của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn Thành phố đảng bộ, chính quyền, vượt qua khó khăn, thách thức, tập trung thực hiện nhiều nhiệm vụ chính trị đạt kết quả tốt, kiến tạo nền tảng cơ bản cho giai đoạn phát triển mới.

1. Về phát triển kinh tế

Ngay sau khi thực hiện nhiều giải pháp mạnh mẽ, huy động toàn bộ sức mạnh vật chất và tinh thần để đẩy lùi đại dịch COVID-19; các địa phương đã tập trung

khôi phục sản xuất, kinh tế từ chỗ suy giảm nghiêm trọng đã nhanh chóng phục hồi, lấy lại đà tăng trưởng và từng bước phát triển ổn định, trên cơ sở đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Tỉnh Bình Dương tiếp tục khẳng định là trung tâm sản xuất công nghiệp lớn, đã tập trung phát triển và chuyển đổi mạnh mẽ các khu công nghiệp, thu hút đầu tư và triển khai các dự án công nghiệp định hướng công nghệ cao, gắn với phát triển đô thị. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát triển nhanh và ổn định trên nền tảng là công nghiệp, logistics - cảng biển, du lịch và nông nghiệp công nghệ cao, hình thành và phát triển các ngành chủ lực mới về hóa dầu, năng lượng tái tạo, trung tâm dầu khí hóa lỏng và công nghiệp sinh học. Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giữ vững vai trò đầu tàu, động lực của đô thị đặc biệt, là trung tâm kinh tế, văn hóa, tài chính, thương mại, dịch vụ, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển nguồn nhân lực hàng đầu cả nước.

Phần lớn các chỉ tiêu kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 hoàn thành¹. Tổng giá trị GRDP năm 2025 ước đạt 3,0 triệu tỷ đồng, tăng hơn 1,4 lần so với năm 2020, chiếm 23,1% GDP cả nước. GRDP bình quân đầu người gấp 1,7 lần cả nước. Thu ngân sách nhà nước đạt 737.000 tỷ đồng, chiếm 33,4% tổng thu ngân sách quốc gia.

Các ngành dịch vụ phát triển theo hướng hiện đại, chất lượng thương mại - dịch vụ cải thiện mạnh mẽ. Thị trường tiêu dùng nội địa và hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục tăng trưởng ổn định. Công nghiệp tập trung phát triển theo hướng ưu tiên các lĩnh vực có hàm lượng khoa học - công nghệ cao, hiện đại hóa các ngành hiện hữu, phát triển các ngành công nghiệp chủ lực, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa. Năng lực ngành xây dựng tiếp tục cải thiện, có khả năng thiết kế, thi công nhiều công trình hiện đại, sử dụng vật liệu thân thiện môi trường. Nông nghiệp phát triển nhanh theo hướng nông nghiệp đô thị, sinh thái hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, giảm khí thải nhà kính. Hoạt động chăn nuôi chuyển mạnh sang quy mô trang trại; nuôi trồng khai thác và chế biến thủy sản được sắp xếp lại, hướng tới phát triển bền vững.

Thị trường tài chính tiền tệ và thị trường vốn tiếp tục phát triển, giữ vai trò trung tâm của cả nước. Thị trường khoa học công nghệ tăng trưởng về quy mô, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ mới, nâng cao năng lực sản xuất và khả năng cạnh tranh. Thị trường lao động phục hồi nhanh sau đại dịch, thị trường bất động sản từng bước khởi sắc. Các nguồn lực được tập trung khai thác hiệu quả, nhất là nguồn lực đất đai được chuyển dịch theo hướng mở rộng quỹ đất phát triển hạ tầng, công nghiệp và dịch vụ.

2. Thực hiện các đột phá chiến lược

¹ Trong đó Bình Dương đạt và vượt 22/29; Bà Rịa - Vũng Tàu đạt và vượt 17/18; Thành phố Hồ Chí Minh đạt và vượt 22/27 chỉ tiêu.

Cùng với việc tập trung hoàn thành quy hoạch, các địa phương đã quyết liệt chỉ đạo tháo gỡ nhiều điểm nghẽn về cơ chế, thủ tục, đất đai. Tập trung ưu tiên thu hút nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng, xây dựng thành phố thông minh. Khởi động, tái khởi động, tăng tốc đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành và đưa vào sử dụng nhiều dự án giao thông trọng điểm, kết nối vùng, liên kết các trục động lực. Hạ tầng đô thị tiếp tục được quy hoạch, đầu tư phát triển theo hướng đa trung tâm, thích ứng biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh thực hiện các dự án cải tạo kênh, rạch, triển khai đồng bộ chương trình hành động bảo vệ môi trường, giảm ngập nước và ô nhiễm.

Thành phố Hồ Chí Minh đã chủ động tổng kết các nghị quyết của Trung ương, kịp thời đề xuất ban hành và triển khai thực hiện Nghị quyết 31-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Đề xuất Trung ương cho chủ trương triển khai Đề án phát triển Trung tâm tài chính quốc tế, hệ thống đường sắt đô thị, Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ, khu thương mại tự do (FTZ) gắn với cảng biển tại khu vực Cái Mép hạ. Thành phố tiếp tục là nơi thí điểm các cơ chế, chính sách mới trước khi nhân rộng ra cả nước.

Thành phố phát huy vai trò đầu tàu trong liên kết vùng và cả nước, khai thác lợi thế địa - kinh tế để dẫn dắt phát triển hạ tầng, nguồn nhân lực, hạ tầng số; lan tỏa, thúc đẩy vùng Đông Nam Bộ và kinh tế trọng điểm phía Nam; phối hợp xây dựng cơ chế hợp tác, chia sẻ nguồn lực và giải quyết thách thức chung về an ninh, biến đổi khí hậu, tài nguyên và quy hoạch.

Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từng bước đi vào chiều sâu phục vụ phát triển các ngành công nghiệp chủ lực, đồng thời hỗ trợ kinh tế chia sẻ, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn. Công tác chuyển đổi số đạt nhiều bước tiến, từng bước hình thành hạ tầng số hiện đại, thúc đẩy xây dựng đô thị thông minh và chính quyền số. Thúc đẩy và quy tụ các doanh nghiệp khởi nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm; trong đó, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc top 5 hệ sinh thái khởi nghiệp, đứng thứ 2 về Fintech của Đông Nam Á và xếp hạng 110 toàn cầu về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

3. Phát triển văn hóa - xã hội

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo tiếp tục đạt nhiều kết quả, nhất là phát triển hệ thống giáo dục cả về quy mô, chất lượng dạy và học theo hướng hội nhập quốc tế, gắn với định hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Đẩy mạnh triển khai nền tảng giáo dục số, cải cách hành chính, tiên phong thực hiện nhiều chế độ, chính sách đặc thù trong giáo dục.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được triển khai đồng bộ trên nền tảng đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực về y tế, đầu tư phát triển mạnh cơ sở vật chất,

trang thiết bị, nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân. Hệ thống y tế được tập trung củng cố toàn diện; trong đó, tập trung ưu tiên bảo đảm số lượng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế và nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở, y tế chuyên sâu, kỹ thuật cao, chủ động ứng phó các loại dịch bệnh.

Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các lĩnh vực văn hóa, văn học nghệ thuật, xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa và bảo tồn các giá trị truyền thống. Hoạt động sáng tạo, sáng tác, quảng bá, biểu diễn tác phẩm văn học, nghệ thuật được quan tâm đầu tư, hỗ trợ. Chú trọng khai thác và phát huy các tài nguyên văn hóa; duy trì phát triển, nâng cấp nhiều lễ hội vừa phục vụ du lịch, vừa đáp ứng nhu cầu Nhân dân. Hệ thống truyền thông, báo chí, xuất bản tiếp tục được sắp xếp tinh gọn. Thể thao thành tích cao được quan tâm đầu tư, tiếp tục đóng góp nhiều thành tích cho thể thao Việt Nam trên đấu trường quốc tế.

Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội², nhất là giải quyết việc làm, nâng cao tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Công tác chăm lo đời sống người có công, các đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội và các trường hợp bị ảnh hưởng đại dịch COVID-19 được quan tâm thực hiện. Chương trình giảm nghèo bền vững triển khai đạt hiệu quả; 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Các phong trào “đền ơn đáp nghĩa” phát triển ngày càng sâu rộng, hiệu quả.

4. Về quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, an ninh được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kịp thời, thống nhất, đồng bộ và toàn diện. Đẩy mạnh triển khai Chiến lược Quân sự, Chiến lược Quốc phòng, Chiến lược Bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, Đề án 06 của Chính phủ; rà soát, bổ sung, hoàn thiện các phương án tác chiến phòng thủ và tiếp tục đầu tư nguồn lực lớn xây dựng các dự án, công trình phòng thủ ở các địa bàn trọng yếu, khu vực trung tâm và hướng chiến lược biển, đảo. Sắp xếp tổ chức, xây dựng lực lượng vũ trang Nhân dân theo phương châm cách mạng, trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, chất lượng cao và dân quân tự vệ, an ninh cơ sở vững mạnh, rộng khắp, sẵn sàng chiến đấu; tham gia, đi đầu trong công tác cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; nắm chắc, dự báo đúng tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh, vô hiệu hóa âm mưu, ý đồ, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; đấu tranh trấn áp mạnh mẽ, kéo giảm các loại tội phạm, nhất là tội phạm hình sự, đường phố, xâm phạm sở hữu, tội phạm có tổ chức, sử dụng công nghệ cao, tội phạm ma túy, bảo đảm an ninh chính

² Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế không ngừng mở rộng, triển khai toàn diện, hiệu quả trên các kênh đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân. Công tác người Việt Nam ở nước ngoài ngày càng đi vào chiều sâu; tổ chức thành công nhiều sự kiện đối ngoại, diễn đàn kinh tế xứng tầm khu vực và quốc tế, góp phần huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao vị thế, hình ảnh của Thành phố Hồ Chí Minh trên trường quốc tế.

5. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức được đẩy mạnh toàn diện; kịp thời ban hành các quy chế, quy định nâng cao giáo dục chính trị tư tưởng, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái. Tập trung xây dựng “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh” và môi trường văn hóa trong Đảng, cơ quan Nhà nước, hệ thống chính trị, đề mỗi đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức tâm niệm sống và làm việc liêm chính, đẩy lùi lối sống thực dụng, cơ hội, vụ lợi, nhất là tệ quan liêu, xa dân, vô cảm.

Công tác xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ đặc biệt chú trọng và đạt nhiều kết quả nổi bật. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ theo hướng liên thông, đồng bộ, chặt chẽ, bảo đảm nguyên tắc dân chủ; đi đôi với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, chống chạy chức chạy quyền. Đổi mới thực chất việc rà soát, đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, đề bạt cán bộ; chủ động phát hiện nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu, cán bộ trẻ, nữ, người dân tộc thiểu số, bảo đảm tính kế thừa và phát triển. Tập trung rà soát, sắp xếp cơ sở đảng phù hợp với bộ máy hệ thống chính trị. Triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nâng cao chất lượng xây dựng đảng và phát triển đảng viên, nhất là trong các khu công nghiệp và đơn vị sự nghiệp ngoài công lập. Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với chính quyền và hệ thống chính trị.

Hoạt động kiểm tra, giám sát tiếp tục được đổi mới nội dung, phương thức, tránh chồng chéo, trùng lặp, thực chất và hiệu quả. Tăng cường lãnh đạo công tác phối hợp giữa kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án của Nhà nước, giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của Nhân dân. Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác kiểm tra, thanh tra các lĩnh vực chuyên môn sâu, hoạt động có tính khép kín, bí mật, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế tự kiểm tra, tự giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, toàn diện, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm nhiều vụ án, vụ việc kinh tế, tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm với quyết tâm chính trị cao,

không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người dân được quan tâm thực hiện hiệu quả.

Công tác dân vận được tăng cường, góp phần thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” và công tác dân vận chính quyền chuyển biến tích cực, với nhiều mô hình hay, cách làm mới sáng tạo, hiệu quả. Đẩy mạnh đối thoại trực tiếp giữa chính quyền với Nhân dân, lắng nghe ý kiến, kịp thời giải quyết những bức xúc, kiến nghị chính đáng của người dân; tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội được tổ chức, sắp xếp lại, hướng mạnh về cơ sở bảo đảm hoạt động thống nhất, thiết thực. Các phong trào thi đua yêu nước được triển khai tích cực, lan tỏa sâu rộng; khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố. Đã phát huy đầy đủ hơn quyền làm chủ của Nhân dân; chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; công tác giám sát, phản biện xã hội và tiếp thu ý kiến Nhân dân được tăng cường. Các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước tổ chức hiệu quả. Công tác dân tộc, tôn giáo được đẩy mạnh, đáp ứng kịp thời nhu cầu tín ngưỡng tôn giáo của Nhân dân.

6. Xây dựng chính quyền

Bộ máy chính quyền các cấp được củng cố, kiện toàn mạnh mẽ gắn với xây dựng chính quyền đô thị và nền hành chính chuyên nghiệp. Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp có những chuyển biến vượt trội cả về khối lượng và chất lượng công việc, nhất là quyết định các chủ trương, chính sách lớn, đổi mới công tác giám sát, mở rộng dân chủ, tiếp xúc và giải quyết kiến nghị của cử tri.

Hoạt động của Ủy ban nhân dân và các cơ quan hành chính từng bước đổi mới phong cách, lề lối, năng động, sáng tạo, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, nâng cao hiệu quả công vụ. Hoạt động các cơ quan tư pháp, bảo vệ pháp luật đổi mới theo tinh thần cải cách tư pháp, không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động tố tụng, bảo đảm việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm, không để xảy ra oan sai.

Đặc biệt, chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đã được quán triệt và triển khai thực hiện khẩn trương, nghiêm túc, quyết liệt. Đến nay đã từng bước phát huy hiệu quả, thực hiện phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền hợp lý; thúc đẩy sự tham gia của người dân; tăng cường trách nhiệm giải trình; thúc đẩy chuyển đổi số, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công, tạo động lực phát triển kinh tế và bảo đảm ổn định chính trị - xã hội.

II- ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Kết quả và nguyên nhân

Trong nhiệm kỳ qua, các tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương đã được phát huy hiệu quả, đạt nhiều dấu ấn nổi bật. Ba địa phương tiếp tục giữ vị thế là các trung tâm kinh tế lớn của cả nước, đóng góp tỷ trọng lớn vào ngân sách quốc gia, với hệ sinh thái dịch vụ, du lịch, công nghiệp, logistics và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo phát triển vượt trội, hội tụ những nền tảng thể chế - quản trị số hàng đầu cả nước, tạo nên một vùng đô thị tiên phong, dẫn dắt không chỉ bằng tốc độ tăng trưởng, mà bằng chất lượng quản trị, đổi mới mô hình phát triển bền vững. Các đột phá chiến lược về hạ tầng, chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ và nguồn nhân lực được thực hiện hiệu quả và đạt nhiều kết quả quan trọng. Thành phố đề xuất nhiều cơ chế, chính sách đặc thù, góp phần ban hành các chủ trương quan trọng của Bộ Chính trị.

Quan điểm phát triển văn hóa - xã hội đồng bộ với phát triển kinh tế đã được nhận thức sâu sắc hơn; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân không ngừng nâng lên. Thành phố đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc chiến chống dịch Covid-19. Các chủ trương, chính sách và chương trình phát triển văn hóa và xã hội tập trung vào các mục tiêu then chốt; nâng cao hiệu quả bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, tâm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người dân; chú trọng phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội, an ninh con người.

Công tác liên kết vùng có bước thay đổi đáng kể về tư duy và hành động, Thành phố đã chủ động thúc đẩy liên kết vùng, phát huy vai trò nòng cốt, đầu tàu của Thành phố trong liên kết phát triển nhằm thực hiện các đột phá chiến lược về phát triển hạ tầng giao thông, nguồn nhân lực, tạo động lực, không gian phát triển mới cho vùng Đông Nam Bộ, đồng bằng sông Cửu Long và các khu vực, địa phương trong cả nước.

Tiềm lực quốc phòng - an ninh, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố ngày càng củng cố vững mạnh, ứng phó hiệu quả các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống. Lực lượng Quân đội và Công an được chăm lo đầu tư, xây dựng ngày càng chính quy, chuyên nghiệp, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị luôn được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đạt nhiều kết quả thực chất, là nhân tố quan trọng bảo đảm sự ổn định và phát triển của các địa phương. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nói chung, bộ máy chính quyền nói riêng ngày càng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, gắn với xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, phục vụ Nhân dân.

Đạt được những kết quả trên là do:

Các địa phương luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, toàn diện và hỗ trợ tích cực bằng những cơ chế, chính sách đặc thù rất hiệu quả của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và hướng dẫn các bộ, ngành Trung ương, sự hỗ trợ của các tỉnh, thành phố trong cả nước.

Các cấp ủy vững vàng, kiên định, đoàn kết, thống nhất, giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng, phát huy dân chủ, vai trò nêu gương; kiên trì công tác giáo dục cán bộ, đảng viên và xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Phát huy được khát vọng vươn lên của hệ thống chính trị, các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Chú trọng đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, vận dụng sáng tạo và kịp thời cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng thành các chương trình, kế hoạch hành động với những nhiệm vụ và giải pháp cụ thể gắn với tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát, khuyến khích sự năng động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức.

Phát huy được sức mạnh khối đoàn kết dân tộc, huy động được sự đóng góp to lớn của các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học, đội ngũ trí thức, kiều bào trong và ngoài nước.

2. Hạn chế và nguyên nhân

Mặc dù đạt được những kết quả khá toàn diện và để lại nhiều dấu ấn, song nhìn tổng thể tính vượt trội, sự năng động, sáng tạo, vai trò đầu tàu, động lực, dẫn dắt đối với toàn Vùng Đông Nam Bộ, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nói riêng, cả nước nói chung chưa thực sự nổi bật, thậm chí có mặt suy giảm. Xét trên bình diện tổng thể và dài hạn, quá trình phát triển của ba địa phương vẫn còn những nút thắt mang tính cấu trúc, dẫn đến tăng trưởng còn chưa bền vững, hiệu quả đầu tư chưa tương xứng với tiềm năng và năng lực cạnh tranh quốc tế còn hạn chế.

Thành phố Hồ Chí Minh tuy là đầu tàu kinh tế lớn nhất cả nước nhưng không gian phát triển bị bó hẹp, quá tải hạ tầng, áp lực dân số lớn, ô nhiễm môi trường, ngập úng, ùn tắc giao thông, huy động nguồn lực toàn xã hội trong GDP để đầu tư phát triển còn thấp, công nghiệp chưa tạo đột phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, liên kết chuỗi sản xuất còn hạn chế. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cải cách hành chính (Par-Index), hài lòng của người dân (SIPAS) còn thấp. Tỉnh Bình Dương tuy là điểm sáng về công nghiệp hóa và thu hút FDI, nhưng mô hình tăng trưởng vẫn dựa nhiều vào sản xuất gia công, thâm dụng lao động và đất đai, công nghiệp giá trị gia tăng thấp, thiếu các trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao, hạ tầng xã hội và năng lực đổi mới sáng tạo. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với lợi thế cảng biển nước sâu và du lịch biển, vẫn gặp khó khăn trong liên kết vùng và phát triển chuỗi giá trị, với quy mô dân số nhỏ, công nghiệp hỗ trợ còn thiếu, chưa phát triển bứt phá về thế mạnh kinh tế biển. Cảng Cái Mép - Thị Vải có năng lực cạnh tranh quốc tế nhưng kết nối còn rời rạc, thiếu hệ sinh thái logistics hiện đại. Du

lịch chưa gắn với các mô hình đô thị thông minh, y tế, nghỉ dưỡng cao cấp và dịch vụ sáng tạo.

Thực hiện các đột phá chiến lược mặc dù đạt được bước tiến quan trọng nhưng thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu hạ tầng đi trước một bước, nhất là phát triển hạ tầng giao thông vận tải kết nối liên vùng, hạ tầng số, khoa học, công nghệ và logistics. Việc kết nối kinh tế vùng, liên vùng và quốc tế chưa tương xứng với vị trí, tiềm năng. Đầu tư công phân tán, kém hiệu quả, nhiều vướng mắc. Chính sách phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo còn nhiều bất cập; chưa làm chủ được công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ nguồn trong những ngành chủ lực; chưa thu hút được nhân tài quốc tế trong các lĩnh vực then chốt nên chưa thực sự trở thành động lực chính cho công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Quy hoạch, phát triển mạng lưới giáo dục nghề nghiệp, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu hội nhập, cạnh tranh quốc tế.

Quy hoạch, quản lý và phát triển đô thị chưa theo kịp với tốc độ tăng dân số và biến đổi khí hậu; thiếu đồng bộ giữa đầu tư xây dựng nhà ở với đầu tư hạ tầng kỹ thuật; thiếu nguồn lực để giải quyết hiệu quả những vấn đề cơ bản, cấp bách như ngập nước, ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông, nhà ở xã hội, bệnh viện, trường học, hệ thống phúc lợi xã hội.

Đầu tư cho văn hóa xã hội tuy đã quan tâm nhưng chưa đồng bộ, thiếu trọng tâm, trọng điểm; công nghiệp văn hóa, dịch vụ văn hóa, hệ thống thiết chế văn hóa - xã hội phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, hiệu quả còn hạn chế, chưa thực sự trở thành một ngành kinh tế sáng tạo, góp phần phát huy sức mạnh mềm văn hóa. Việc thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo còn những khó khăn, bất cập. Nhiều vấn đề xã hội đặt ra cấp thiết, nhất là chất lượng dân số, sự phân hóa giàu nghèo chênh lệch giữa các địa bàn và những tác động của văn hóa ngoại lai chưa được quan tâm đúng mức. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, nhất là tội phạm ma túy, tội phạm công nghệ cao, tội phạm có yếu tố nước ngoài; một số mô hình phòng, chống tội phạm chưa hiệu quả.

Vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao; kỷ cương, kỷ luật hành chính chưa thực sự nghiêm minh. Việc cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực, trách nhiệm giải trình và đạo đức công vụ vẫn còn là khâu yếu trong thi hành chính sách, pháp luật của bộ máy chính quyền các cấp. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội chuyển biến chưa thật sự đồng bộ; một số phong trào thi đua, các cuộc vận động còn dàn trải, hiệu quả chưa cao.

Nguyên nhân của những hạn chế-là do:

Về khách quan: Là những địa phương có độ mở lớn nên sản xuất và chuỗi cung

ứng thường xuyên chịu sự tác động trực tiếp của tình hình kinh tế thế giới và căng thẳng địa chính trị toàn cầu. Hậu quả của đại dịch COVID-19 rất nặng nề và còn kéo dài. Áp lực dân số đô thị gia tăng, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, khó lường. Liên kết vùng và quản trị vùng tuy đã cải thiện nhưng cơ chế phân cấp, điều phối chưa đủ mạnh; xây dựng không gian kinh tế thống nhất chưa hiệu quả; lợi ích kinh tế của từng địa phương bó buộc theo địa giới hành chính làm phân tán nguồn lực, thậm chí triệt tiêu lợi thế chung.

Về chủ quan: Nhận thức, năng lực, trình độ lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành ở nhiều cấp, nhiều ngành chưa thực sự ngang tầm nhiệm vụ; chưa đủ sức xử lý những vấn đề phát sinh và kịp thời dự báo, phản ứng chính sách. Việc cụ thể hóa triển khai thực hiện chủ trương nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước còn chậm, thiếu đồng bộ, chưa đi vào cuộc sống. Việc phân cấp, ủy quyền, phân công, phối hợp giữa các ngành, các cấp còn chậm, thiếu đồng bộ. Một số vướng mắc, tồn đọng tích tụ nhiều năm chưa được xử lý dứt điểm, gây khó khăn, hệ lụy kéo dài. Vai trò trách nhiệm và bản lĩnh của người đứng đầu ở một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, thiếu ý chí quyết tâm đột phá, sáng tạo, chưa phát huy tính tiên phong, gương mẫu. Một bộ phận cán bộ, công chức chưa dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý thiếu tu dưỡng rèn luyện, vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trong đó có người đứng đầu cấp ủy, chính quyền gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của Đảng, niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

3. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn của nhiệm kỳ 2020 - 2025, rút ra các bài học kinh nghiệm:

3.1. Tuyệt đối chấp hành và trung thành với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở thực hiện đúng các nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước.

3.2. Giữ vững vai trò, nguyên tắc tổ chức và lãnh đạo của Đảng, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ và hệ thống chính trị; thường xuyên chăm lo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; tăng cường kiểm tra, giám sát, kiên trì và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Kịp thời xem xét, xử lý, kiến nghị việc xem xét, xử lý đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

3.3. Phát huy vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; nâng cao năng lực tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tổng kết thực tiễn với tầm nhìn chiến lược, tư duy đột phá, cách làm linh hoạt, sáng tạo, lấy hiệu quả làm thước đo; mạnh dạn đổi mới thể chế, thử nghiệm các mô hình mới để đi trước, tạo động lực phát triển.

3.4. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược và cán bộ chủ chốt, có phẩm chất, đạo đức tốt, có đủ bản lĩnh chính trị, ngang tầm nhiệm vụ, có trình độ chuyên môn sâu, rộng, đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế; có tư duy chiến lược, tầm nhìn dài hạn, khả năng dự báo và hoạch định chiến lược; kỹ năng lãnh đạo và quản lý nổi trội; có tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Chú trọng xây dựng tổ chức bộ máy chính quyền gắn với xây dựng nền hành chính dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, phục vụ Nhân dân.

3.5. Quán triệt sâu sắc, nhất quán quan điểm “dân là gốc”, Nhân dân là trung tâm, chủ thể của công cuộc đổi mới và phát triển. Tăng cường gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; xây dựng, củng cố, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc và sự đồng thuận của Nhân dân.

3.6. Bài học về tư duy vùng và sự hợp tác kiến tạo trong không gian phát triển mới, phải vượt qua tư duy cục bộ, địa phương, xây dựng cơ chế phối hợp, điều phối liên thông, đồng bộ và hiệu quả để tích hợp các nguồn lực, cộng hưởng các tiềm năng, thế mạnh, tạo động lực tăng trưởng đột phá, tương xứng với vị thế của một siêu đô thị.

3.7. Chú trọng công tác sơ kết, tổng kết, nghiên cứu thực tiễn, phát triển thành lý luận. Kịp thời đề xuất, kiến nghị Trung ương về những chủ trương, giải pháp khắc phục các khó khăn, vướng mắc trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

III- PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

1. Bối cảnh, tình hình quốc tế và trong nước

Dự báo trong giai đoạn tới, hòa bình, hợp tác vẫn là xu thế lớn, song tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường với những thay đổi căn bản về cấu trúc địa - kinh tế và địa - chính trị. Cạnh tranh chiến lược, xung đột vũ trang, bất ổn, phát sinh các điểm nóng, chiến tranh thương mại, biến đổi khí hậu toàn cầu và các thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng gia tăng, tiềm ẩn nhiều nguy cơ đối với hòa bình và phát triển thịnh vượng. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư bước sang giai đoạn siêu tăng tốc, làm thay đổi sâu sắc mô hình sản xuất, tiêu dùng và quản trị, tạo lợi thế vượt trội cho các quốc gia và địa phương làm chủ được công nghệ. Xu thế chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng ngày càng được các nước quan tâm thúc đẩy.

Tình hình trong nước sau 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước tiếp tục nâng lên; vai trò lãnh đạo của Đảng ngày càng được khẳng định. Kinh tế vĩ mô ổn định; hệ thống chính trị vững mạnh; quốc phòng, an ninh được giữ vững. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đã tạo ra nền tảng vững chắc đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát

triển mới. Kinh tế - xã hội đứng trước nhiều thời cơ để vươn lên phát triển nhanh, bền vững và vượt qua “bẫy thu nhập trung bình”. Tuy nhiên, đất nước vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là nguy cơ tụt hậu, xu hướng già hóa dân số, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, điểm nghẽn thể chế, năng lực điều phối vùng và quản trị đô thị hiện đại chưa đáp ứng yêu cầu.

2. Điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của Thành phố Hồ Chí Minh

Tổng diện tích của Thành phố Hồ Chí Minh (sau sáp nhập) đạt 6.773 km², tương đương 2,04% diện tích cả nước, tạo điều kiện thuận lợi cho quy hoạch vùng đô thị tích hợp. Dân số mới ước tính 13,608 triệu người, chiếm 13,4% dân số cả nước (101,344 triệu người). Trong đó, lực lượng lao động đang làm việc đạt khoảng 7,281 triệu người, tương ứng 14% tổng số lao động toàn quốc (51,806 triệu người). Đây là nguồn nhân lực quy mô lớn, góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp - dịch vụ vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Về kinh tế, GRDP hợp nhất của Thành phố Hồ Chí Minh mới đạt khoảng 2,971 triệu tỷ đồng (tương đương 120,8 tỷ USD), chiếm 23,6% GRDP cả nước. Nếu loại trừ dầu khí tại Bà Rịa - Vũng Tàu, con số này vẫn đạt trên 2,821 triệu tỷ đồng, chiếm 22,3% toàn quốc. Điều này cho thấy sức mạnh kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh mới là kết quả tổng hợp và cộng hưởng từ ba vùng kinh tế năng động. GRDP bình quân đầu người của Thành phố Hồ Chí Minh mới đạt 198,1 triệu đồng (khoảng 8.244 USD), cao hơn 1,74 lần so với trung bình cả nước. Nếu không tính dầu khí, mức bình quân đầu người vẫn đạt 187,4 triệu đồng, cao gấp 1,64 lần toàn quốc. Về thu ngân sách Nhà nước, Thành phố Hồ Chí Minh mới đóng góp 681 nghìn tỷ đồng, tương đương 33,4% tổng thu ngân sách Nhà nước cả nước, trong khi chi ngân sách là 237,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 10,4% tổng chi. Điều này cho thấy tầm quan trọng tài khóa của Thành phố Hồ Chí Minh mới trong ngân sách quốc gia.

Hoạt động thương mại đối ngoại cũng rất sôi động, với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 179,3 tỷ USD, chiếm 22,8% tổng kim ngạch cả nước, trong đó xuất khẩu là 89,4 tỷ USD và nhập khẩu 89,9 tỷ USD. Tổng vốn đầu tư xã hội của Thành phố mới đạt 631,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 17,1% tổng vốn đầu tư xã hội cả nước. Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đạt 1.683 nghìn tỷ đồng, tương đương 26,3% cả nước, phản ánh sức mua lớn và hệ thống phân phối phát triển mạnh.

Như vậy, Thành phố Hồ Chí Minh hợp nhất với tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là bước ngoặt chưa từng có trong lịch sử phát triển đô thị Việt Nam. Từ đó mở ra cơ hội mở rộng thị trường, tăng sức hút đầu tư, kết nối hạ tầng, kết nối chuỗi sản xuất và nâng tầm vị thế quốc tế, tiếp cận nguồn tài chính, công nghệ tiên tiến. Đây là sự cấu hình lại toàn diện không gian phát triển, nơi ba cực kinh tế năng động bậc nhất cả nước hội tụ, với tầm nhìn mới là “siêu đô thị quốc tế” của Đông Nam Á, top

100 thành phố đáng sống nhất thế giới, nhằm thực hiện sứ mệnh tiên phong, dẫn dắt và lan tỏa phát triển cho cả nước. Với thế mạnh là những địa phương phát triển hàng đầu, ba địa phương hợp nhất đã tạo nên một thực thể hành chính - kinh tế đặc biệt, bổ sung cho nhau khá hoàn chỉnh, tái cấu trúc không gian phát triển theo tư duy “một trung tâm, ba vùng, một đặc khu”, tối ưu hóa chia sẻ lợi thế so sánh của từng khu vực hội tụ các điều kiện để trở thành siêu đô thị đa trung tâm phát triển theo ba hành lang, với năm trụ cột (*trung tâm công nghiệp, logistics; trung tâm tài chính quốc tế; du lịch và công nghiệp văn hóa; trung tâm giáo dục - y tế - khoa học công nghệ*).

Tuy nhiên, Thành phố vẫn đối mặt với nhiều khó khăn do kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ; thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao; vấn đề ô nhiễm môi trường còn nhiều thách thức; chênh lệch giàu nghèo còn lớn. Đồng thời, những thách thức từ cạnh tranh thu hút đầu tư, thích ứng biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh mạng và giữ gìn bản sắc văn hóa xã hội yêu cầu Thành phố phải chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh bằng những giải pháp phù hợp, linh hoạt và hiệu quả.

3. Quan điểm chỉ đạo và mục tiêu phát triển

3.1. Quan điểm chỉ đạo

Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Vận dụng sáng tạo cương lĩnh, đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước vào thực tiễn. Gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chính trị, trong đó phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng, tăng cường quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên.

Thúc đẩy phát triển Thành phố bằng các đột phá chiến lược về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; đảm bảo an ninh năng lượng; phát triển giáo dục và đào tạo; tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Tận dụng mọi thời cơ, tranh thủ mọi nguồn lực để bứt phá vươn lên xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm kinh tế, tài chính, công nghệ, dịch vụ, giáo dục và y tế hàng đầu khu vực Đông Nam Á và Châu Á, trở thành một đầu mối lớn về giao thông và logistics, đạt các tiêu chuẩn quốc tế về đô thị thông minh, hiện đại, bền vững.

Khẳng định vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân trong mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng bộ, chính quyền Thành phố, lấy hạnh phúc và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo tính hiệu quả của hệ thống chính trị. Thực hành rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa; tiếp tục phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy và phát huy mạnh mẽ lòng tự hào về truyền thống yêu nước, cách mạng, anh hùng, đổi mới, năng động, sáng tạo của Nhân dân.

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng bộ. Tập trung xây dựng bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp ngày càng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

3.2. Mục tiêu phát triển

Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị Thành phố trong sạch, vững mạnh; tiếp tục hoàn thiện mô hình về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, nghĩa tình, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, tiên phong vì cả nước, cùng cả nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Huy động mọi nguồn lực, khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, vị trí chiến lược và hiệu quả phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nhằm thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh, bền vững, hướng tới 100 năm thành lập Đảng (2030), Thành phố trở thành một đô thị văn minh, hiện đại, trung tâm đổi mới sáng tạo, năng động, hội nhập đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, có vị trí nổi trội ở khu vực Đông Nam Á, nằm trong nhóm 100 thành phố toàn cầu, đáng sống và có hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của thế giới³, thuộc nhóm thu nhập cao. Tầm nhìn đến 100 năm thành lập nước (2045) nằm trong nhóm 100 thành phố tốt nhất thế giới⁴, xứng tầm siêu đô thị quốc tế của Đông Nam Á, là trung tâm kinh tế, tài chính, du lịch, dịch vụ, giáo dục, y tế của Châu Á, điểm đến hấp dẫn toàn cầu, kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển đặc sắc, bền vững, chất lượng sống cao, hội nhập quốc tế sâu rộng.

4. Định hướng các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2025 - 2030

4.1. Về kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 10 - 11%/năm. Đến năm 2030, GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 14.000 - 15.000 USD.

(2) Tổng vốn đầu tư xã hội bình quân 5 năm 35 - 40% GRDP.

(3) Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP đạt 60%.

(4) Kinh tế số chiếm từ 30 - 40%/GRDP⁵.

(5) Tổng chi xã hội cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2 - 3% GRDP, bố trí ít nhất 4 - 5% tổng chi ngân sách hằng năm cho khoa học, công nghệ, chuyển đổi số.

(6) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân khoảng 8,0%/năm.

4.2. Về xã hội

³ Thành phố Hồ Chí Minh xếp hạng 102/156 thành phố toàn cầu (theo Kearney's 2024 Global Cities), 133/173 thành phố đáng sống toàn cầu (theo The Global Liveability Index 2024), 110/1400 thành phố khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (theo StartupBlink).

⁴ Thành phố Hồ Chí Minh xếp hạng 163/241 thành phố có chất lượng cuộc sống tốt (theo Mercer Quality of living City Ranking 2024)

⁵ Hiện nay có hai phương pháp đo lường và tính toán kinh tế số, bao gồm cách tính theo phương pháp của Cục Thống kê và cách tính theo phương pháp của Bộ Khoa học và Công nghệ. Chỉ tiêu đề xuất trên dựa trên cách tính theo phương pháp của của Bộ Khoa học và Công nghệ.

(7) Chỉ số phát triển con người (HDI) ở mức trên 0,8.

(8) Đến năm 2030, đạt 35,1 giường bệnh/10.000 dân, 21 bác sĩ/10.000 dân và 35 điều dưỡng/10.000 dân.

(9) Đến năm 2030, 100% người dân Thành phố được khám sức khỏe ít nhất 01 lần/01 năm.

(10) Đến năm 2030, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: Mầm non đạt tỷ lệ 40%; Tiểu học đạt tỷ lệ 45%; Trung học cơ sở đạt tỷ lệ 50%; Trung học phổ thông đạt tỷ lệ 38,5%.

(11) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên 95%. Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đạt 62% lực lượng lao động trong độ tuổi.

(12) Phấn đấu đến năm 2030, không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo Thành phố.

4.3. Về đô thị và môi trường

(13) Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt 16 - 26%.

(14) Tỷ lệ thu gom nước thải đô thị đến năm 2030 đạt khoảng 80%. Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn đến năm 2030 đạt 40 - 45%. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được tái chế, xử lý bằng công nghệ mới trên 90%.

(15) Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định 11%.

(16) Đến cuối năm 2030, số căn hộ nhà ở xã hội tăng thêm 199.400 căn.

(17) Đến cuối năm 2030, phấn đấu hoàn thành công tác di dời 50% căn nhà trên và ven kênh rạch trên địa bàn Thành phố (20.000 căn).

4.4. Về quốc phòng, an ninh

(18) Đảm bảo tuyển quân hằng năm đạt 100%, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, vững mạnh toàn diện, "mẫu mực tiêu biểu", đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh.

(19) Giảm tối thiểu 5% mỗi năm số vụ phạm tội về trật tự xã hội và an toàn giao thông.

(20) Hằng năm phấn đấu kéo giảm 5% tổng số vụ cháy cấp III trở lên.

(21) Phấn đấu đạt, vượt chỉ tiêu 50% xã, phường, đặc khu không ma túy; 100% xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố không phức tạp về ma túy; tiến tới kiểm soát và đẩy lùi tội phạm và tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội.

4.5. Về xây dựng Đảng

(22) Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ năm sau cao hơn năm trước, giảm tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng yếu kém xuống dưới 0,5%/năm.

(23) 100% người đứng đầu cấp ủy thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương.

(24) Hằng năm có trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới đạt từ 3 - 4% tổng số đảng viên cuối kỳ năm trước.

(25) Thực hiện kiểm tra, giám sát đối với 100% tổ chức đảng, đảng viên theo chương trình và kế hoạch; thực hiện kiểm tra, giám sát 100% việc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng, đảng viên.

(26) 100% tổ chức đảng xây dựng thực hiện chuyên đổi số có hiệu quả.

(27) Hằng năm, các cấp ủy đảng trực thuộc có ít nhất 01 mô hình “Dân vận khéo”; trong nhiệm kỳ có ít nhất 50 mô hình “Dân vận khéo” được nhân rộng.

IV- CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Phát triển kinh tế nhanh, bền vững trên nền tảng đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại kinh tế theo hướng lấy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo làm động lực chủ yếu; đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh toàn diện; phát triển kinh tế tri thức, sáng tạo, có khả năng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu

- Triển khai đề án chuyển đổi, chuyển dịch các khu công nghiệp, khu chế xuất và tái cấu trúc các ngành công nghiệp chủ lực. Đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp chiến lược, nhất là công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp xây dựng hiện đại, vật liệu mới, công nghệ sinh học, sản xuất thiết bị và linh kiện năng lượng tái tạo đạt tiêu chuẩn quốc tế. Nghiên cứu phát triển các ngành, lĩnh vực tiềm năng như: trí tuệ nhân tạo, công nghệ lượng tử, rô - bốt, không gian vũ trụ, hydro xanh, công nghệ gen, sinh học và dược phẩm cao cấp... thân thiện với môi trường. Thu hút các tập đoàn đa quốc gia và các doanh nghiệp hàng đầu về sản xuất linh kiện điện tử, bán dẫn, chip. Xây dựng trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), trung tâm nghiên cứu y sinh, phát triển các sản phẩm công nghệ mới.

- Tái cấu trúc chuỗi cung ứng hàng hóa - dịch vụ đồng bộ và hiện đại, tận dụng thị trường tiêu thụ nội địa, gắn phát triển thương mại trong nước với xuất nhập khẩu và tham gia vào mạng lưới phân phối và chuỗi giá trị toàn cầu. Quy hoạch phát triển các khu mậu dịch thương mại tự do thế hệ mới, gắn với phát triển các trung tâm logistics thông minh, các cụm cảng trung chuyển quốc tế và sân bay hàng hóa. Đầu tư nâng cấp, phân công chức năng, chuyển đổi mô hình hệ thống cảng vệ tinh, các cảng dọc sông Sài Gòn và cụm cảng cạn (ICD) tạo thành chuỗi logistics hiệu quả có tính liên vùng. Phát triển cụm cảng - logistics thông minh tại Cái Mép - Thị Vải - Cần Giờ theo mô hình siêu cảng số và hệ thống logistics tích hợp - vận hành bằng dữ liệu lớn. Phát triển các tổ hợp giao thương tích hợp quy mô lớn (megatrade) kết nối với các khu thương mại tự do, nhằm thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu, logistics, dịch vụ kho bãi hiện đại gắn với tổ chức triển lãm, hội chợ và hội nghị quốc tế.

- Xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế, nhằm thu hút đầu tư, phát triển thị trường tài chính hiện đại, kết nối toàn cầu, áp dụng các mô hình tài chính số, ngân hàng thông minh, tài chính xanh, tài sản số, công nghệ tài chính (Fintech), tạo nền tảng cho tăng trưởng kinh tế bền vững. Đẩy nhanh việc nâng hạng thị trường chứng khoán, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố và hệ thống dịch vụ tài chính, ngân hàng; tích hợp hạ tầng số tài chính với nền tảng thanh toán điện tử, giao dịch tài sản số, công nghệ chuỗi khối (blockchain) và quản trị dữ liệu lớn phục vụ các dịch vụ tài chính thế hệ mới.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển các điểm đến du lịch hàng đầu Châu Á, với nhiều sản phẩm chất lượng cao, đa dạng, hiện đại, mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống; phát triển du lịch kết hợp chăm sóc sức khỏe; xây dựng các trung tâm hội chợ - triển lãm quốc tế, trung tâm thời trang mang tầm khu vực. Đẩy nhanh xây dựng các trung tâm du lịch sinh thái biển và nghỉ dưỡng cao cấp; hướng đến định vị Thành phố là trung tâm du lịch biển đẳng cấp quốc tế, điểm đến xanh, thông minh, kết hợp bảo tồn với phát triển.

- Tái cơ cấu mô hình kinh tế theo hướng đổi mới sáng tạo, công nghệ cao, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Phát triển hành lang đổi mới sáng tạo từ Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông đến các cực công nghiệp - dịch vụ - cảng biển. Hình thành các công viên khoa học công nghệ, trung tâm nghiên cứu đạt tiêu chuẩn quốc tế; thúc đẩy sự kết hợp, hội tụ giữa các viện nghiên cứu - trường đại học - cộng đồng doanh nghiệp - các quỹ đầu tư mạo hiểm, tạo thành hệ sinh thái khởi nghiệp công nghệ cao. Kết nối công nghiệp sáng tạo với du lịch văn hóa, dịch vụ giáo dục - giải trí - thiết kế; hình thành cụm công nghiệp văn hóa, khu sáng tạo cộng đồng. Thành lập Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố theo mô hình PPP, phát triển cơ chế tài chính ngoài ngân sách cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tạo cơ chế, chính sách, môi trường pháp lý thuận lợi để nhanh chóng hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông thông minh; hình thành các trung tâm dữ liệu, khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung; đầu tư và sử dụng bản đồ số, dữ liệu lớn, phân tích địa lý (GIS) để tối ưu hóa giao thông, đô thị, quy hoạch, giám sát môi trường, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật an toàn và an ninh thông tin.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp sinh thái hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn, liên kết chặt chẽ giữa sản xuất - tiêu thụ sản phẩm. Chú trọng phát triển công nghệ giống, công nghệ, kỹ thuật canh tác, chăn nuôi chất lượng tốt, năng suất cao; thành lập sàn giao dịch hàng hoá nông sản và các trung tâm chế biến chuyên sâu và xuất nhập khẩu nông sản chuyên nghiệp, gắn với du lịch nông nghiệp, bảo tồn đa dạng sinh học. Ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng hải sản, phát triển đội tàu cá xa

bờ, kết hợp với khu hậu cần nghề cá quy mô lớn, hiện đại.

- Phát triển đồng bộ các khu vực kinh tế, khẳng định kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là động lực quan trọng của tăng trưởng. Xây dựng các tập đoàn nhà nước Thành phố đủ mạnh, dẫn dắt các ngành, lĩnh vực then chốt như cơ sở hạ tầng, đường sắt đô thị, đầu tư - tài chính... Có chính sách hỗ trợ khu vực kinh tế tập thể, tổ chức lại các mô hình hợp tác xã kiểu mới phù hợp xu hướng, phát huy hiệu quả hoạt động. Tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng; tháo gỡ các rào cản về đất đai, tín dụng, quy hoạch, thủ tục,... nhằm huy động hiệu quả nguồn lực xã hội; tiếp tục xây dựng các cơ chế, chính sách vượt trội hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực sản xuất. Hỗ trợ phát triển các tập đoàn kinh tế tư nhân đủ sức vươn tầm khu vực và thế giới; quan tâm phát triển thể hệ doanh nhân trẻ năng động, sáng tạo, giỏi quản trị, có tinh thần phụng sự xã hội.

2. Kiến trúc lại không gian phát triển theo tư duy đa cực - tích hợp - siêu kết nối; huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng Thành phố phát triển đồng bộ, văn minh, hiện đại

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tập trung khai thác có hiệu quả nguồn lực đất đai và giá trị tăng lên từ đất cho đầu tư phát triển hạ tầng. Huy động và phát huy hiệu quả mọi nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực trong Nhân dân, theo nguyên tắc, thứ tự ưu tiên: bố trí, sử dụng vốn đầu tư công hiệu quả, giữ vai trò chủ đạo, dẫn dắt đầu tư; tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân, vốn đầu tư nước ngoài, các tổ chức quốc tế theo phương thức đối tác công - tư để nhanh chóng đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng các vùng chức năng và các trục động lực (Trục Đông Tây kéo dài từ cụm cảng Cái Mép - Thị Vải, trục công nghệ cao phía Đông (Thủ Đức - Dĩ An - Tân Uyên), Trục thương mại liên quốc gia nối sân bay, cảng biển với hàng lang logistics nội địa và phụ trợ), các cực tăng trưởng Trung tâm Tài chính, cực đổi mới sáng tạo phía Đông, cực phát triển logistics Tây Bắc.

- Ưu tiên phát triển mạng lưới giao thông tích hợp và thông minh, góp phần kết nối vùng - liên vùng: hệ thống đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng liên vùng, các tuyến cao tốc kết nối các trung tâm đô thị - công nghiệp - cảng biển - cảng hàng không - trung tâm tài chính. Phát triển sử dụng hiệu quả các công trình hạ tầng ngầm. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, nâng cấp mở rộng, đưa vào khai thác các tuyến giao thông huyết mạch: đường Vành đai 2, Vành đai 3, Vành đai 4, các cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Bến Lức - Long Thành; Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài; Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành; Long Thành - Hồ Tràm. Hình thành trục giao thông đường sắt vận chuyển hàng hóa kết nối cảng Cái Mép - Thị Vải với vùng công nghiệp Bình Dương giảm ùn tắc giao thông, giảm ô nhiễm môi trường. Đầu tư hệ thống đường ven biển, xây dựng, phát triển hệ thống giao

thông thủy đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, hành khách và du lịch.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về quy hoạch; đầu tư xây dựng hoàn chỉnh Khu đô thị mới Thủ thiêm trước năm 2030; khởi công giai đoạn 2 Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, đẩy nhanh tiến độ Khu đô thị biển Cần Giờ; triển khai các dự án nâng cấp đô thị Vũng Tàu, Hồ Tràm và Phú Mỹ. Phát triển chuỗi đô thị thông minh kết nối trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh - Dĩ An - Thuận An - Thủ Dầu Một - Bến Cát - Phú Mỹ, các khu đô thị mới xung quanh các điểm giao thông kết nối vành đai, cao tốc. Tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng, đầu tư hoàn thiện hệ thống kỹ thuật chung đô thị theo quy hoạch. Ứng dụng IoT và AI để quản lý năng lượng, nước, các dịch vụ công cộng thiết yếu và giám sát môi trường đô thị. Áp dụng công nghệ trong quản lý, điều hành giao thông thông minh (ITS); sử dụng dữ liệu lớn để tối ưu hóa giao thông. **Phát triển trung tâm du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng cao cấp phù hợp với tiềm năng, lợi thế của Thành phố**, định vị là điểm đến quốc tế xanh, thông minh, kết hợp bảo tồn với phát triển.

- Quy hoạch và tập trung đầu tư khu vực hành lang ven biển trở thành vùng phát triển tích hợp đa chức năng: cảng biển - công nghiệp - đô thị - du lịch - bảo tồn sinh thái. Phát triển hài hòa giữa nông thôn và đô thị theo hướng “làng trong phố, phố trong làng”, gắn định hướng “tựa núi, giữ rừng” và “bám sông, hướng biển”. Khẩn trương quy hoạch phát triển hành lang sông Sài Gòn vừa khai thác kinh tế, du lịch, vừa tạo không gian xanh, công viên và các tiện ích công cộng ven sông và bảo tồn cảnh quan tự nhiên. Xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, thông minh gắn với đô thị hóa, phát triển vùng đô thị vệ tinh trên địa bàn Thành phố; chống xói lở bờ biển. Chú trọng phát triển không gian xanh, không gian sông nước, không gian văn hóa, các khu đô thị mới, xung quanh các nhà ga Metro theo mô hình phát triển đô thị gắn kết với giao thông công cộng (TOD), tạo môi trường sống và làm việc đạt chuẩn quốc tế.

- Kết hợp đồng bộ giữa cải tạo, chỉnh trang đô thị với phát triển đô thị mới, khuyến khích sử dụng vật liệu mới, năng lượng xanh, tái tạo, thân thiện môi trường; tiếp tục di dời và thực hiện xóa nhà tạm trên và ven kênh, rạch; cải tạo, sửa chữa hoặc xây dựng mới thay thế chung cư cũ; nâng cấp, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu; xây dựng, phát triển nhà ở xã hội, tổ chức lại đời sống dân cư.

3. Xây dựng, phát triển toàn diện nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người Thành phố Hồ Chí Minh chân - thiện - mỹ, thấm nhuần truyền thống yêu nước, nhân văn, khơi dậy mạnh mẽ tình yêu gia đình, quê hương, Tổ quốc, nâng cao ý chí tự cường và khát vọng phát triển đất nước giàu mạnh, dân chủ, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc

- Kiên định mục tiêu phát triển toàn diện con người, kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội; xây dựng Thành phố thành nơi đáng

sống, nơi mỗi người dân được bảo đảm cơ hội phát triển, được chăm lo đầy đủ về sức khỏe, giáo dục, môi trường sống và sự an toàn, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình phát triển.

- Tiến hành một cuộc vận động lớn, sâu rộng nhằm triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và các chuẩn mực con người Thành phố, gắn với xây dựng “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh” phong phú, sáng tạo, thiết thực. Tập trung bảo quản, tôn tạo, phát huy giá trị di sản, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh gắn với cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa từ Thành phố đến cơ sở, trong đó, có các công trình lớn mang tính biểu tượng như Trung tâm Nghệ thuật truyền thống, Nhà hát Thành phố, Khu Liên hợp thể thao quốc tế Rạch Chiếc, các công viên phức hợp đa chức năng, công viên chuyên đề. Đầu tư xây dựng, bảo tồn, phát huy các giá trị công trình, loại hình, di tích, di sản văn hóa vật thể, phi vật thể tiêu biểu có ý nghĩa chính trị, văn hóa, lịch sử đặc sắc, đặc trưng tạo dấu ấn riêng, độc đáo; xây dựng chuỗi không gian văn hóa liên vùng; bảo tồn, phát huy di tích lịch sử quốc gia Côn Đảo, trình UNESCO chính thức ghi danh Địa đạo Củ Chi vào Danh sách Di sản thế giới. Chú trọng công tác tổ chức thực hiện để quy tụ được những giá trị của kiến trúc và nghệ thuật, sánh vai các công trình văn hóa lớn trên thế giới, trở thành biểu tượng thay đổi hình ảnh của quốc gia và là niềm tự hào của dân tộc.

- Thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp văn hóa kết hợp với du lịch và kinh tế ban đêm trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Thành phố, vươn tầm đến khu vực Đông Nam Á và thế giới. Đầu tư hoàn thành khu liên hợp thể thao quốc gia, Công viên lịch sử văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh các sự kiện lịch sử, văn hóa, thể thao với phát triển du lịch tạo ra các chuỗi sự kiện tầm cỡ, thu hút khách tham quan du lịch trong và ngoài nước. Hình thành Trung tâm đổi mới sáng tạo về văn hóa - nghệ thuật, sáng tạo nghệ thuật số, văn hóa số. Chú trọng đào tạo nhân lực văn học nghệ thuật, đặc biệt là nghệ thuật truyền thống. Triển khai thực hiện Đề án sắp xếp tinh gọn hệ thống báo chí Thành phố theo hướng tổ hợp truyền thông. Xây dựng Đề án phát triển ngành xuất bản, in, phát hành và thúc đẩy văn hóa đọc.

- Tập trung cho bộ môn thể thao thành tích cao Thành phố có ưu thế, đầu tư xây dựng các thiết chế, cơ sở tập luyện, thi đấu đạt tiêu chuẩn quốc tế; có chính sách thu hút, đào tạo và sử dụng tài năng hợp lý để Thành phố tiếp tục dẫn đầu cả nước về thể thao thành tích cao.

4. Tiếp tục đầu tư xây dựng Thành phố thành trung tâm lớn về giáo dục và đào tạo của cả nước; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị

manh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; tiếp tục đổi mới phương pháp và chất lượng giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Chăm lo phát triển thể chất, trí tuệ, kỹ năng sống cho thế hệ trẻ; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên. Thực hiện kế hoạch đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học và đưa giáo dục đào tạo Thành phố đạt trình độ tiên tiến của khu vực châu Á trước năm 2030. Nâng cao hiệu quả các loại hình liên kết trong giáo dục, nhất là giữa nhà trường - doanh nghiệp - Nhà nước; đẩy mạnh xã hội hóa, có chính sách hỗ trợ, kêu gọi đầu tư, thu hút nhân tài, khuyến khích phát triển các mô hình trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc. Xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện để người dân Thành phố được học tập suốt đời.

- Đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo, nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút nhân tài thông qua các nhiệm vụ nghiên cứu và các chương trình đột phá của Thành phố, trong các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, tài chính quốc tế, logistics, năng lượng tái tạo,... Xây dựng Thành phố thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực của khu vực ASEAN có chất lượng tiệm cận trình độ quốc tế.

- Thực hiện có hiệu quả Đề án Quản lý mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tập trung đào tạo nhân lực số, nhân lực công nghệ cao, tài chính quốc tế và logistics. Thành lập học viện liên vùng về chuyển đổi số, công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, phục vụ cho doanh nghiệp và cơ quan nhà nước. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo, hình thành các khu học xá quốc tế liên kết đào tạo với các trường đại học nước ngoài, thu hút sinh viên và chuyên gia quốc tế đến học tập, làm việc, nghiên cứu.

5. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người dân; chú trọng thực hiện phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội, an ninh con người

- Đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Xây chương trình chăm sóc sức khỏe toàn diện và tăng trưởng dân số bền vững. Thực hiện chính sách cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người từ đủ 65 tuổi trở lên. Huy động các nguồn lực củng cố y tế cơ sở, phát triển y tế công cộng, y tế tư nhân, chuyên nghiệp hóa mạng lưới cấp cứu ngoại viện. Chú trọng công tác dự phòng, kiểm soát sớm các bệnh phát sinh từ quá trình đô thị hóa. Xây dựng hệ thống y tế tiên tiến, hiện đại, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ cao, phát triển một số lĩnh vực tiếp cận trình độ công nghệ thế giới, hình thành trung tâm y tế chuyên sâu hướng tới mục tiêu là Trung tâm chăm sóc sức khỏe khu vực ASEAN. Xây dựng bản đồ số về sức khỏe Nhân dân.

- Phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại và hội nhập, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng quan hệ lao động ổn định, hài hòa, tiến bộ, hoàn thiện tiêu chuẩn kỹ năng nghề nghiệp áp dụng cho các ngành nghề trong xã hội. Nâng cao chất lượng việc làm, bảo đảm việc làm bền vững, tiến tới việc làm xanh. Quan tâm cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, giảm nhanh khoảng cách chênh lệch giữa nông thôn và đô thị, về mức sống giữa các địa bàn, địa phương. Xây dựng và triển khai Đề án thích ứng xu hướng già hóa dân số.

- Xây dựng hệ thống an sinh xã hội toàn diện, đa tầng, bao phủ toàn dân theo phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”. Thực hiện đồng bộ chính sách chăm lo người có công, bảo đảm mức sống của người có công và gia đình phải có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú, quan tâm các đối tượng yếu thế, nhân rộng các mô hình hỗ trợ sinh kế cho người khuyết tật. Nâng cao chất lượng công tác giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh thực hiện bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ. Tăng cường chiến lược phát triển thanh niên, đảm bảo quyền, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

6. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, thúc đẩy chuyển đổi xanh, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu

- Thực hiện Đề án quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, nhất là đất đai, tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, xác định giá đất phù hợp với giá thị trường. Phát triển lành mạnh thị trường quyền sử dụng đất. Tăng cường thực hiện, đẩy nhanh tiến độ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong công tác thu hồi đất bằng các chính sách, giải pháp kịp thời, hiệu quả. Xây dựng cơ chế đấu giá, đấu thầu quyền sử dụng đất, khuyến khích đầu tư vào các dự án phát triển hạ tầng.

- Đa dạng hóa các loại hình năng lượng, ưu tiên khuyến khích đầu tư, khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch. Phối hợp nghiên cứu, hình thành Trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng Nam Trung Bộ - Nam Bộ. Có cơ chế, chính sách đột phá thu hút mọi nguồn lực xã hội tham gia phát triển năng lượng; khuyến khích đầu tư và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, giảm phát thải, bảo vệ môi trường; đẩy mạnh chuyển đổi năng lượng và phát triển giao thông xanh, ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo và phân vùng kiểm soát khí thải. Đến năm 2030 toàn bộ xe buýt và taxi sử dụng năng lượng sạch.

- Triển khai quyết liệt các giải pháp đầu tư xử lý chất thải rắn, nước thải đô thị và công nghiệp; xây dựng hệ thống giám sát môi trường liên vùng, tích hợp dữ liệu quan trắc không khí, nước và đất, đẩy mạnh cung cấp cảnh báo sớm cho chính quyền, người dân và doanh nghiệp; thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất và tiêu dùng. Triển khai đề án chuyển đổi các khu công nghiệp, khu chế xuất và tái cấu

trúc các ngành công nghiệp chủ lực, gắn với phát triển công nghiệp công nghệ cao, các khu công nghiệp sinh thái, khu công nghệ thế hệ mới, thông minh; khuyến khích đầu tư và sử dụng công nghệ, trang thiết bị tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường gắn với thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng "0" đến năm 2050.

- Huy động các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hệ thống cấp nước, thoát nước, chống ngập; xem giải quyết ngập úng là nhiệm vụ cấp bách, lâu dài; ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, sụt lún đô thị, nước biển dâng và bảo đảm cung cấp nước sạch cho người dân. Tăng cường quản lý, bảo vệ, ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước, chống ô nhiễm nguồn nước; khai thác, sử dụng tài nguyên nước hợp lý, hiệu quả.

- Đầu tư nguồn lực tăng diện tích cây xanh đô thị đến năm 2030 đạt 5,5m²/người; diện tích công viên công cộng phát triển tối thiểu 650 ha. Thiết lập hành lang bảo vệ sinh thái ven sông Sài Gòn, sông Thị Vải, sông Dinh; bảo vệ hệ sinh thái rừng ngập mặn và hệ sinh thái biển, gìn giữ bản sắc "cảng - thị - sông - biển", phát triển dựa trên cộng hưởng lợi thế địa lý, gắn với mô hình đô thị ven sông, hướng và khai thác biển. Triển khai các đề án, dự án, công trình thuộc chương trình "Vì Cần Giờ Xanh" và "Vì Côn Đảo Xanh".

7. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quốc phòng, an ninh; xây dựng lực lượng vũ trang chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh quốc gia

- Tập trung xây dựng tiềm lực chính trị - kinh tế - quốc phòng, an ninh vững mạnh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn thế trận an ninh nhân dân thế trận lòng dân ngày càng vững chắc; bố trí thế chiến lược khu vực phòng thủ, hợp thành thế trận liên hoàn, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện các văn kiện tác chiến phòng thủ, các phương án, kế hoạch phòng chống gây rối, biểu tình, bạo loạn, khủng bố. Tăng cường đầu tư hạ tầng số, tổ chức vận hành cơ chế lãnh đạo, chỉ huy trong các trạng thái quốc phòng; tổ chức tốt diễn tập các cấp, tập trung diễn tập phòng thủ khu vực phối hợp hiệp đồng biên phòng và các lực lượng diễn tập khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự. Xây dựng lực lượng vũ trang thành phố vững mạnh toàn diện theo phương châm cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, chất lượng cao và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, sẵn sàng chiến đấu; bảo đảm Quân đội có đủ khả năng làm nòng cốt thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống, không để bị động bất ngờ.

- Quan tâm đầu tư nguồn lực cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, triển khai thực hiện đồng bộ các dự án, công trình phòng thủ, công trình quân sự, bảo đảm phòng thủ vững chắc ở cả ba hướng: trung tâm đô thị, hành lang biển đảo, khu vực biên giới sông. Tăng cường nghiên cứu các ngành, lĩnh vực khoa học công nghệ mũi

nhọn mà Quân đội, Công an và Thành phố có nhu cầu; quy hoạch phát triển một số ngành và cơ sở công nghiệp có tính lưỡng dụng, sản xuất trang thiết bị hiện đại phục vụ huấn luyện và chiến đấu; đẩy mạnh công tác động viên công nghiệp sẵn sàng phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, an ninh. Hoàn thành 100% chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ hàng năm.

- Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW của Bộ Chính trị, xây dựng lực lượng Công an Thành phố Hồ Chí Minh thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Chú trọng đầu tư, xây dựng, kiện toàn, hiện đại hóa cơ sở vật chất, phương tiện, trang bị cho lực lượng Công an, đặc biệt là Công an cấp xã để đảm bảo giải quyết tình hình an ninh trật tự ngay từ sớm, từ xã, từ cơ sở. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số; đổi mới, hoàn thiện mô hình quản trị xã hội, quản lý địa bàn theo phương châm *“phục vụ, kiến tạo, đồng hành”*. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, sẵn sàng phương án ứng phó các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào *“Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”*. Tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp, kéo giảm các loại tội phạm; đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ. Xây dựng và triển khai Đề án quản lý rủi ro thành phố.

- Chủ động đẩy nhanh tốc độ hội nhập quốc tế toàn diện các mặt kinh tế, khoa học - công nghệ, y tế, giáo dục, văn hóa - xã hội. củng cố các mối quan hệ truyền thống, chiến lược; nâng tầm quan hệ hợp tác song phương và đa phương với các đô thị lớn, các trung tâm tài chính, thương mại hàng đầu thế giới; tiếp tục mở rộng hợp tác với các thành phố trên thế giới. Chủ động đăng cai các sự kiện đối ngoại quan trọng, mang tính quốc gia và khu vực. Tạo đột phá trong các lĩnh vực ngoại giao số, ngoại giao năng lượng, ngoại giao bán dẫn, ngoại giao văn hóa và nâng tầm công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại, phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác đầu tư phát triển với các đối tác. Tăng cường đối ngoại nhân dân và thúc đẩy vai trò đóng góp của kiều bào, huy động nguồn lực tổng hợp cùng bảo vệ, xây dựng và phát triển Thành phố.

8. Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả nhiệm vụ xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn mới. Tập trung xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, phát triển về số lượng, chất lượng; giai cấp nông dân phát triển toàn diện, văn minh, tự chủ, tự lực, tự cường; đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh gắn với nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, đóng góp hiệu quả vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, truyền

thống dân tộc, đạo đức, lối sống, khát vọng cống hiến, làm chủ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; chăm lo xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới có tri thức, có đạo đức, có sức khỏe và có trách nhiệm; tăng cường vai trò đội ngũ cựu chiến binh, cựu công an nhân dân trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và giáo dục truyền thống cách mạng;

- Xây dựng đội ngũ doanh nhân lớn mạnh về số lượng và chất lượng, có tinh thần yêu nước, tự tôn dân tộc, khát vọng làm giàu chính đáng, thượng tôn pháp luật, đóng góp cho xã hội. Quan tâm phát triển thể hệ doanh nhân trẻ năng động, sáng tạo, giỏi về quản trị, kinh doanh và có tinh thần phụng sự xã hội.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội giữ vai trò nòng cốt chính trị trong việc tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy quyền làm chủ, tăng cường đồng thuận xã hội, tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện quyền làm chủ, thực hiện đường lối chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; tập hợp tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng và chính quyền các cấp. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân; vận động sống “tốt đời, đẹp đạo”, đồng hành cùng dân tộc, tham gia các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Tăng cường đổi mới sâu sắc và toàn diện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phong trào thi đua yêu nước toàn dân rộng khắp góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng, bảo vệ và phát triển bền vững Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Thực hiện đồng bộ nhiệm vụ xây dựng nhà nước pháp quyền; hoàn thiện tổ chức, bộ máy, xây dựng chính quyền Thành phố tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao đạo đức, hiệu quả công vụ gắn với xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, dân chủ, pháp quyền, phục vụ Nhân dân

- Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp, gắn với hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, đi đôi với việc tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật và hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp, bảo vệ pháp luật, xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, đi đầu trong chấp hành và tuân thủ pháp luật, lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật.

- Tiếp tục đổi mới tổ chức, sắp xếp tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt

động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, hệ thống các cơ quan chuyên môn, cơ quan tham mưu, tư vấn chính sách, đào tạo cán bộ của Thành phố và 168 xã, phường, đặc khu. Quyết liệt thực hiện việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện cơ chế, chính sách ưu tiên tuyển chọn và sử dụng nhân tài trong lĩnh vực công.

- Đầu tư hiện đại hóa hệ thống quản trị thực thi; nâng cao năng lực quản trị nhà nước dựa trên công nghệ số và dữ liệu số theo thời gian thực. Phấn đấu hoàn thành xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử Thành phố trước năm 2030, trọng tâm là xây dựng chính quyền số tiêu biểu, kiến tạo, minh bạch, hiệu quả, vừa xử lý tốt công tác quản lý, điều hành, vừa dẫn dắt sự phát triển, đổi mới sáng tạo. Thiết lập hệ thống quản trị thông minh, hiện đại, đồng bộ toàn diện, ứng dụng mạnh mẽ chuyên đổi số trong mọi lĩnh vực quản lý nhà nước, điều hành kinh tế - xã hội, quản lý hạ tầng, dịch vụ công, nâng cao năng lực phục vụ người dân và doanh nghiệp.

10. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Xây dựng đội ngũ đảng viên và cán bộ các cấp, nhất là cán bộ lãnh đạo thật sự có đủ phẩm chất, năng lực, đoàn kết, gương mẫu, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, xứng đáng với truyền thống của Đảng bộ và lòng tin của Nhân dân

- *Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị.* Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên; đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng trên mọi lĩnh vực; thực hành dân chủ gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tự phê bình và phê bình. Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực, trình độ, vai trò nêu gương, tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, chủ chốt các cấp. Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới. Đẩy mạnh thực hiện kiểm tra, đánh giá năng lực lãnh đạo của cấp ủy các cấp, khắc phục tình trạng chùng chေo trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

- *Coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng.* Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng ứng dụng công nghệ số và truyền thông đa phương tiện; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng. Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, toàn diện; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh”. Duy trì nền nếp và nâng cao chất lượng

bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới; củng cố, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận của Thành phố. Làm tốt công tác tuyên truyền, báo chí, xuất bản, truyền thông; xây dựng cơ chế, chính sách phát triển, phát huy đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, báo chí, xuất bản của Thành phố; quản lý có hiệu quả an ninh mạng; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị.

- *Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức.* Thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức công vụ và nâng cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu; nêu cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện, xây dựng văn hóa liêm chính. Tổ chức thực hiện hiệu quả chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung vào thực tiễn cuộc sống. Kiên quyết, kiên trì công tác phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Thực hiện nghiêm việc cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không suy thoái, không vi phạm những điều đảng viên không được làm.

- *Đẩy mạnh xây dựng Đảng về tổ chức.* Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả của hệ thống chính trị Thành phố. Vận hành mô hình tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị thông suốt, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Tăng cường phân cấp, ủy quyền và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu đi đôi với tập trung tháo gỡ những điểm nghẽn về thể chế, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, cơ chế phối hợp và thực hiện có hiệu quả cơ chế kiểm soát quyền lực. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan Đảng - Nhà nước - Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện tinh giản biên chế và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức làm cơ sở để xác định, giao và quản lý biên chế của hệ thống chính trị Thành phố.

- *Tăng cường xây dựng Đảng về công tác cán bộ các cấp, nhất là người đứng đầu.* Thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ; các quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền. Nâng cao chất lượng quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hóa, đồng bộ các quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chiến lược, chủ chốt, người đứng đầu các cấp có phẩm chất, đạo đức tốt, có đủ bản lĩnh chính trị và tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo vì lợi ích chung, ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ của Thành phố Hồ Chí Minh. Thực hiện hiệu quả Kết luận số 14-KL/TW của Bộ Chính trị, khuyến khích và bảo vệ cán bộ có tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, nắm bắt và vận dụng thành tựu khoa học công nghệ vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

- *Củng cố nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên.* Quán triệt, thực hiện nghiêm Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới, chăm lo xây dựng cơ sở vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; tích cực phát triển tổ chức đảng và đảng viên trong doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

- *Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.* Thực hiện nghiêm chế độ tự kiểm tra, tự giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu. Tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy, cán bộ chủ chốt ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nơi có khiếu kiện, khiếu nại kéo dài, gây bức xúc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đẩy mạnh việc giám sát thường xuyên, chú trọng kiểm tra, giám sát chuyên đề, tập trung kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên. Phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, công tác thanh tra của chính quyền, giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và vai trò giám sát của Nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số của ngành Kiểm tra Đảng và hệ thống chính trị.

- *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.* Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định và phát huy mạnh mẽ vai trò của toàn hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hành tiết kiệm; chủ động ngăn chặn và kiên quyết xử lý nghiêm, “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ” đối với các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí nguồn vốn, ngân sách và tài sản công của Nhà nước. Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị và trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ. **Thực** hiện nghiêm công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng trong khu vực ngoài Nhà nước, nhất là các nội dung, lĩnh vực có liên quan mật thiết đến yêu cầu phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong khu vực công.

- *Đổi mới mạnh mẽ công tác dân vận trong tình hình mới.* Thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng. Trước hết là đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động, cụ thể hóa cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” gắn với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Thực hiện có hiệu quả quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước về Quy chế dân chủ cơ sở. Lãnh đạo chuyển biến mạnh mẽ công tác dân vận chính quyền. Phát huy vai trò của

Nhân dân tham gia xây dựng hệ thống chính trị và xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật. Tăng cường công tác tiếp công dân, đối thoại với Nhân dân, tổ chức thực hiện sâu rộng, hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo”; tăng cường lãnh đạo sâu sắc công tác dân vận, lĩnh vực dân tộc, tôn giáo và đặc thù.

- *Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp ủy các cấp trong điều kiện mới.* Quyết liệt thực hiện sắp xếp tinh gọn, bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả của bộ máy lãnh đạo và các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy. Tăng cường việc phân cấp, ủy quyền; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy theo hướng thực chất, hiệu quả, trên nền tảng chuyển đổi số. Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong việc tham gia giám sát tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức của cán bộ, đảng viên.

V- CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM, ĐỘT PHÁ

1. Về chính sách, thể chế. Tập trung vào 03 nội dung trọng tâm sau: (i) Tiếp tục tập trung tháo gỡ, xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc tồn đọng nhiều năm đối với các dự án, công trình, đất đai trên tinh thần công khai, minh bạch để nhanh chóng khơi thông nguồn lực cho phát triển; (ii) Chủ động đề xuất điều chỉnh, sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15 nhằm đẩy mạnh thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù về thúc đẩy phát triển Thành phố; (iii) Thí điểm mô hình đô thị tự chủ trong thành phố với quyền tự chủ cao trong quy hoạch, điều hành đô thị thông minh, và tỷ lệ phân bổ ngân sách phù hợp, bảo đảm đủ nguồn lực để triển khai các mục tiêu phát triển của thành phố trong giai đoạn sắp tới.

2. Về phát triển hạ tầng. Tập trung vào 06 nội dung trọng tâm sau: (i) Thúc đẩy liên kết vùng thông qua hệ thống trục giao thông ~~đường~~ đối ngoại gồm quốc lộ 13, cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Võ Văn Kiệt, cao tốc Bến Lức - Long Thành, cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu - Long Thành,...; (ii) Phát triển hệ thống đường sắt đô thị theo định hướng TOD kết nối hiệu quả nội đô và các trung tâm chức năng; (iii) Xây dựng và nâng cấp các tuyến đường sắt tốc độ cao chở khách, đường sắt vận chuyển hàng hóa (tuyến Bàu Bàng - Đồng Nai - Cái Mép Thị Vải), và hoàn thiện các tuyến đường Vành đai (2, 3, 4); (iv) Khai thác hiệu quả vận tải đường sông (luồng Sài Gòn - Đồng Nai - Soài Rạp) và các tuyến ven biển kết nối với cụm cảng Cái Mép - Thị Vải - Cần Giò, cảng trung chuyển quốc tế Cần Giò, gắn với logistics và dịch vụ cảng; (v) Nâng cấp, mở rộng sân bay Côn Đảo, đáp ứng nhu cầu vận tải và phát triển du lịch; (vi) Phát triển hạ tầng giao thông thông minh, xanh; ứng dụng AI, IoT, dữ liệu lớn trong quản lý hàng hóa, chuỗi cung ứng và dòng vốn.

3. Về phát triển nguồn nhân lực. Tập trung vào 07 nội dung trọng tâm sau: (i)

Thúc đẩy đổi mới toàn diện và thực chất hệ thống giáo dục - đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; (ii) Triển khai phát triển và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục, đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp (STEAM), phổ cập năng lực tiếng Anh; (iii) Đảm bảo số lượng phòng học trên dân số trong độ tuổi đi học (ít nhất 300 phòng học trên 10 ngàn dân số từ 3 đến 18 tuổi), hướng tới 100% trẻ em trong độ tuổi đến trường đều được đi học; (iv) Thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù nhằm đào tạo, thu hút, đãi ngộ và giữ chân nhân tài trong các lĩnh vực then chốt; (v) Xây dựng hệ sinh thái đào tạo - nghiên cứu - khởi nghiệp đạt chuẩn quốc tế; (vi) Phát triển giáo dục nghề nghiệp gắn với chuyển đổi số và thị trường lao động; hình thành một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ngành, nghề đào tạo trình độ tương đương khu vực và thế giới; (vii) Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, mở rộng chương trình trao đổi giảng viên quốc tế và phát huy vai trò của chuyên gia, nhà khoa học trong tư vấn và hoạch định chính sách giáo dục - đào tạo Thành phố; (viii) Đẩy mạnh ứng dụng mô hình quản trị hiện đại, xây dựng hệ thống KPI công vụ, gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả đầu ra; thực hiện luân chuyển, bố trí cán bộ gắn với chiến lược phát triển từng lĩnh vực, từng địa bàn.

*

Nhận thức vai trò, sứ mệnh lịch sử của Thành phố trong kỷ nguyên phát triển mới, với lòng tự hào sâu sắc về truyền thống anh hùng, năng động, sáng tạo và niềm vinh dự của Thành phố mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ Thành phố quyết tâm khắc phục các hạn chế, yếu kém, nắm chắc thời cơ, vượt qua thử thách, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm kinh tế, tài chính, dịch vụ, logistics hàng đầu cả nước, phát triển thông minh, hiện đại, tăng trưởng xanh, bền vững, vươn tầm khu vực và thế giới, không ngừng nâng cao chất lượng sống và hạnh phúc của Nhân dân./.